

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bô Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HS-ST, ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Minh Q (Tên gọi khác: **S**), sinh năm: 1983, tại tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: Tổ E, Ấp Y, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con. Có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1987.

* Tiền án: Bị cáo có 05 tiền án:

- Ngày 20/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (Nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương xử phạt 15 (Mười lăm) năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 84/2010/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2022, chấp hành nộp án phí sơ thẩm ngày 29/01/2019;

- Ngày 22/5/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

theo bản án số 34/HSST; chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 07/8/2009;

- Ngày 10/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 39/2003/HSST, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 34/HSST, ngày 22/5/2003, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2009, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 01/8/2018;

- Ngày 18/12/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 334/HSST; chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 07/8/2009;

- Ngày 22/3/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng 10 (Mười) ngày tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 08/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2001, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 07/8/2009.

* Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 30/5/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc H (Tên khác: C), sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú: Ấp Z, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

2. Chị Danh Trần Hồng N, sinh năm 2004; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Phòng trọ số 00 Nhà trọ H, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Chân P, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Khu phố W, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1981; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1963; vắng mặt.

3. Chị Thạch Thị Q1, sinh năm 2002; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 07/2022, Võ Minh Q vừa chấp hành án tù xong trở về xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cư trú và làm ăn sinh sống.

Trưa ngày 19/5/2023, Q đi bộ đến khu vực Cây xăng Thạnh Phú thuộc ấp F, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai mục đích tìm người chạy xe ôm thuê họ chở đi đến nơi vắng vẻ để ra tay cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Q tìm đến quán bán vịt quay không tên của vợ chồng ông Nguyễn Chấn P, Huỳnh Thị Ngọc H thuê bà H lái xe ôm chở Q đến Bến X thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương có công việc riêng. Do trước đó 04 ngày, Q có đến thuê ông P lái xe ôm chở Q đến xã T, huyện B để chuộc điện thoại cầm cổ tại tiệm cầm đồ M nên bà H nghĩ là khách quen, không nghi ngờ gì nên đồng ý lái xe ôm chở Q với tiền phí là 100.000đ. Khoảng 14 giờ 00, ngày 19/5/2023, bà H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 73K1-143.xx chở Q đi đến xã T, huyện B theo thỏa thuận. Khi đi đến khu vực bến X thuộc xã T, huyện B, Q không xuống xe như thỏa thuận mà yêu cầu bà H rẽ vào đường nhánh bên cạnh trụ sở Công an xã T để đi tắt ra Công ty H nằm trên đường T - Đ thuộc ấp B, xã T, huyện B. Khi chở Q ra đến đường T - Đ thì Q yêu cầu bà H rẽ vào đường đất có một bên là rừng tràm, một bên là rừng cao su vắng người qua lại và không có nhà dân sinh sống. Khi rẽ vào đường đất cách đường T - Đ khoảng vài chục mét thì Q yêu cầu bà H dừng xe để Q nghe điện thoại. Q xuống xe, gọi điện thoại cho ai đó nhưng không có người trả lời, lúc này bà H nghi ngờ Q có ý đồ xấu nơi vắng người nên quay xe lại định bỏ chạy ra đường T - Đ để thoát sự nguy hiểm thì Q bước đến bên cạnh bà H và rút chìa khóa đang cắm trên ổ khóa xe không cho bà H khởi động xe, đồng thời Q rút ra 01 dao gấp (loại dao Thái Lan) có cán màu đen kê vào cổ bà H và ra lệnh cho bà H xuống xe để Q cướp xe. Lúc này, bà H buông xe và lùi ra sau thì Q tiến đến sờ vào người bà H và hỏi “Trong người chị còn tài sản gì không”, bà H trả lời “Tao không có gì ngoài chiếc xe, mày lấy thì lấy đi” và bà H bỏ chạy bộ ra phía đường T - Đ, còn Q nổ máy xe tẩu thoát về hướng thành phố T, tỉnh Bình Dương, trên đường tẩu thoát Q ném bỏ con dao xuống sông nơi có cây cầu bắc ngang nhưng không nhớ rõ địa điểm. Bà H chạy bộ ra đường quá giang xe ô tô tải và nhờ tài xế xe chở đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương trình báo và tố giác tội phạm. Qua mô tả nhận dạng đối tượng cướp tài sản và thông tin do bà H cung cấp ngày 14/5/2023, Q có thuê ông Nguyễn Chấn P (Chồng bà H) chở xe ôm đến Tiệm cầm đồ M do bà Nguyễn Thị N làm chủ để chuộc điện thoại cầm

cổ, Công an xã T đã làm việc với bà Nguyễn Thị N và trích xuất camera tại Tiệm cầm đồ M ngày 14/5/2023 nên xác định được đối tượng cướp xe mô tô biển số 73K1-143.xx của bà H là Võ Minh Q. Ngày 20/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra quyết định truy tìm đối tượng Võ Minh Q trên cổng thông tin điện tử của cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi cướp được xe mô tô biển số 73K1-143.xx của bà H, Q đi đến phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà nghỉ để ở. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 23/5/2023, Q điều khiển xe mô tô Vision, biển số 73K1 - 143.xx đi đến phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm người bạn tên T (Không rõ nhân thân, lai lịch) để chơi. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, khi Q từ nhà bạn ra về thì trời mưa to nên Q điều khiển xe mô tô ghé vào mái hiên Trung tâm mua sắm thời trang Vinmax thuộc Tổ S, Khu phố R, phường U, thành phố U, tỉnh Bình Dương để trú mưa, lúc này Trung tâm mua sắm thời trang Vinmax đã đóng cửa, ngừng kinh doanh. Tại đây, Q nhìn thấy chị Danh Trần Hồng N và chị Thạch Thị Q1 cũng đang dừng xe mô tô dưới mái hiên để trú mưa nên Q đến bắt chuyện làm quen. Lúc này, Q nhìn thấy chị N có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền để bán lấy tiền tiêu xài. Khi trời vừa tạnh mưa, chị N định khởi động xe chở chị Q1 rời khỏi nơi trú mưa thì Q bất ngờ bước tới dùng tay trái nắm lấy sợi dây chuyền trên cổ chị N giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt rời, chị N cùng chị Q1 cùng tri hô “Cướp, cướp” nhưng không có ai giúp đỡ truy đuổi theo Q. Q nhanh chóng nắm lấy sợi dây chuyền cướp được trên tay trái và điều khiển xe mô tô biển số 73K1 - 143.xx tẩu thoát về hướng khu vực trạm thu phí giao thông K thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc chạy thoát, Q va quẹt với một người phụ nữ đang đi bộ trên đường nên bị trượt chân té ngã và sợi dây chuyền cướp được rơi xuống đường, Q nhanh chóng dựng lại xe chạy thoát không kịp tìm sợi dây chuyền đã bị rơi xuống đường nên cơ quan công an không tìm được vật chứng là sợi dây chuyền Q đã chiếm đoạt của chị N. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 73K1 - 143.xx quay về nơi thuê trọ tại phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/5/2023 tin báo của quần chúng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện Q đang thuê trọ lẩn trốn tại phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh cùng chiếc xe mô tô là tang vật trong vụ án cướp xảy ra ngày 19/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B kết hợp cùng Công an phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ Võ Minh Q điều tra về hành vi cướp tài sản.

* Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen - đỏ, biển số 73K1 - 143.xx, số máy JF66E0825111, số khung 5810GY750555;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, số IMEI: 863980043321198, màu xanh, bị nứt màn hình;
- 01 (Một) thẻ Chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh Q (Bản chính);
- Số tiền mặt 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi đọc báo qua mạng xã hội, chị Danh Trần Hồng N biết được Võ Minh Q bị bắt giống người đã thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của chị N vào đêm 23/5/2023 tại khu phố W, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên đến Công an thành phố T trình báo sự việc và tố giác tội phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KLHD-ĐGTS, ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên đã xác định tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ-đen, biển số 73K1 - 143.xx tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt có giá trị 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Đối với tài sản là sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng theo bị hại Danh Trần Hồng N khai đã mua vào thời điểm năm 2022 là vàng nữ trang loại 18 Kara, trọng lượng 02 chỉ nhưng đã làm mất hóa đơn, chứng từ mua bán. Bị cáo Q khai nhận đã giật được sợi dây chuyền màu vàng trên cổ bị hại N và cầm trên tay trái khi tẩu thoát bằng xe mô tô và bị rơi mất khi va chạm giao thông trên đường tháo chạy, không tìm được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS, ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên đã xác định tài sản là sợi dây chuyền kim loại màu vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 02 chỉ đã qua sử dụng, tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt có giá trị 6.980.000đ (Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 30/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Võ Minh Q để điều tra về tội “Cướp tài sản” xảy ra ngày 19/5/2023 tại xã T, huyện B theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02/10/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Võ Minh Q để điều tra về tội: “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 23/5/2023 tại Khu phố W, phường U, thành phố T theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 15/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chuyển vụ án “Cướp giật tài sản” do Võ Minh Q thực hiện ngày 23/5/2023 đề nghị Công an huyện Bắc Tân Uyên nhập vụ án “Cướp tài sản” do Võ Minh Q thực hiện ngày 19/5/2023 để giải quyết do

02 vụ án có cùng bị can Võ Minh Q. Ngày 15/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra quyết định nhập vụ án để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-BTU, ngày 26/12/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định truy tố Võ Minh Q về hai tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 và điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị hại Danh Trần Hồng N yêu cầu bị cáo Võ Minh Q bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 6.980.000đ (Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại N số tiền nêu trên.

- Bị hại Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen - đỏ, biển số 73K1 - 143.xx.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút truy tố đối với bị cáo Võ Minh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Minh Q phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm tù về tội cướp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội cướp giật tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen - đỏ, biển số 73K1 - 143.xx; trả lại cho bị cáo Võ Minh Q 01 (Một) thẻ chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh Q (bản chính); tiếp tục tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu xanh, bị nứt màn hình và số tiền mặt 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Danh Trần Hồng N giá trị tài sản bị chiếm đoạt là sợi dây chuyền vàng loại 18kara, trọng lượng 02 (Hai) chỉ là 6.980.000đ (Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị cáo nhận tội không tranh luận gì khác về tội danh, hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường dân sự do Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị hại Danh Trần Hồng N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quan.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Việc ban hành và tổng đạt các quyết định tố tụng, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng Thạch Thị Q1, Nguyễn Duy P, Nguyễn Thị N1 vắng mặt, trong đó chị Q1 có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P, chị N1 vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, quá trình điều tra những người làm chứng nói trên đã trình bày rõ những tình tiết mà mình biết được về vụ án nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, các bị hại không có ý kiến về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định sự thật vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra. Các đồ vật, tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án

được thu thập khách quan, đúng pháp luật, đủ căn cứ kết luận: Với thủ đoạn thuê xe ôm chở đến khu vực vắng người nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người lái xe ôm để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc 14 giờ 00, ngày 19/5/2023, bị cáo Võ Minh Q thuê bị hại Huỳnh Thị Ngọc H lái xe mô tô (xe ôm) chở Q từ huyện V, tỉnh Đồng Nai đến xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, khi đi đến khu vực vắng người (một bên là rừng cao su, một bên là rừng tràm) thuộc ấp B, xã T, bị cáo Q đã sử dụng dao nhọn (loại dao gấp Thái Lan) là hung khí nguy hiểm, kề vào cổ bị hại H, khống chế, đe dọa làm cho nạn nhân hoảng sợ nguy hiểm đến tính mạng để chiếm đoạt tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen - đỏ, biển số 73K1 - 143.xx, trị giá 18.000.000đ của bị hại Huỳnh Thị Ngọc H. Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản và tẩu thoát về hướng thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hành vi nêu trên do bị cáo Võ Minh Q đã thực hiện hội đủ các yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại Danh Trần Hồng N khi trú mưa dưới mái hiên Trung tâm mua sắm thời trang Vinmax tại Tổ Q, khu phố W, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào lúc 19 giờ 00, ngày 23/5/2023, bị cáo Q đã dùng tay (vũ lực) đưa lên giật mạnh sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng thuộc vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 6.980.000đ do bị hại N đang đeo trên cổ, làm dây chuyền đứt rời nằm gọn trong tay bị cáo và bị cáo nhanh chân chạy thoát khỏi hiện trường bằng xe mô tô biển số 73K1- 143.xx theo hướng phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hành vi nêu trên do bị cáo Võ Minh Q đã thực hiện đủ hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội Cướp và cướp giật tài sản, bị cáo Q đã có 05 tiền án về tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKS.BTU, ngày 26/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Võ Minh Q về tội cướp tài sản và cướp giật tài sản theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng hung khí nguy hiểm để uy hiếp, đe dọa tính mạng người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân để tiêu xài, bị cáo đã từng bị kết án về nhiều tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội vô cùng nguy hiểm, chứng tỏ bị cáo xem thường luật pháp, ý thức bị cáo thực hiện việc phạm tội đến cùng, bất chấp hậu quả. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có 05 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp có nhân thân rất xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã biết nói lời xin lỗi đến các bị hại, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại Danh Trần Hồng N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo Q về tội Cướp giật tài sản.

[6] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo về hai tội cướp và cướp giật tài sản là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với xe 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen - đỏ, biển số 73K1 - 143.xx, là tài sản chung vợ chồng của bị hại Huỳnh Thị Ngọc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Chấn P. Bà H, ông P mua lại xe mô tô trên của vợ chồng ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị Bảo T nhưng chưa lập thủ tục trước bạ, sang tên sở hữu. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho Nguyễn Chấn P và bà Huỳnh Thị Ngọc H biển số 73K1 - 143.xx.

- Đối với vật chứng là 01 dao Thái Lan, cán màu đen (Loại dao bấm) bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo Q không xác định được địa điểm vứt bỏ con dao nói trên, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (Một) thẻ chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh Q (bản chính) là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu xanh, bị nứt màn hình và số tiền mặt 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo Võ Minh Q bị thu giữ trong quá trình điều tra nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ các tài sản này để đảm bảo cho việc thi hành án về phần bồi thường dân sự tài sản chiếm đoạt của bị hại N.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với sợi dây chuyền vàng trọng lượng 02 chỉ loại vàng 18K là vật chứng trong vụ án, trong quá trình tẩu thoát bị

cáo Q đã đánh rơi trên đường không thu hồi được. Buộc bị cáo Võ Minh Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Danh Trần Hồng N, trị giá sợi dây chuyền bị mất là 6.980.000đ.

[9] Án phí: Bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh Q (Tên gọi khác: S) phạm 02 (Hai) tội “Cướp tài sản” và “Cướp giạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Minh Q 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội cướp tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Minh Q 04 (Bốn) năm tù về tội cướp giạt tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Võ Minh Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho ông Nguyễn Chấn P và bà Huỳnh Thị Ngọc H một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen - đỏ, biển số 73K1 - 143.xx, số máy JF66E0825111, số khung 5810GY750555;

- Trả lại cho bị cáo Võ Minh Q một thẻ chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh Q (Bản chính).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 và Điều 2, khoản 1 Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Buộc bị cáo Võ Minh Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Danh Trần Hồng N số tiền 6.980.000đ (Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, số IMEI: 863980043321198, màu xanh, bị nứt màn hình và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Võ Minh Q để đảm bảo cho các khoản bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án về bồi thường dân sự.

Kể từ ngày bà Danh Trần Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án về phần bồi thường dân sự, nếu bị cáo Võ Minh Q chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền phải bồi thường thì bị cáo Q còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

(Kèm theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/12/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Minh Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 349.000đ (Ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng tiền án phí sơ thẩm là 549.000đ (Năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Võ Minh Q (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại, Người có QLNVLQ (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

Nguyễn Văn Thanh